

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 6-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Hậu và ông Nguyễn Đình Phú.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 22/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 12/12/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Huỳnh C1 (Chết) và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1938; có vợ tên là Phạm Thị H, sinh năm 1983 và bốn người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến ngày 04/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Huỳnh T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20/10/1966, tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Huỳnh C1 (Chết) và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1938; có vợ tên là Nguyễn Thị S, sinh năm 1965 và bốn người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến ngày 04/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Bùi Công S; tên gọi khác: H; giới tính: Nam; sinh ngày 25/12/1974, tại tỉnh Quảng Bình; trú tại: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Bùi Công N (Chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955; có vợ tên là Lương Thị N, sinh năm 1974 và hai người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến ngày 04/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Nguyễn Trường S1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 25/02/1979, tại thành phố Đà Nẵng; Trú tại: đường Nguyễn C, tổ A, phường H,

quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Trường S2, sinh năm 1946 và bà Ngô Thị Phương H, sinh năm 1944; có vợ tên là Trần Thị T, sinh năm 1977 và hai người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến ngày 04/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Lê Ch; tên gọi khác: H1; giới tính: Nam; sinh năm 1974, tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn X, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; con ông Lê K (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1940; có vợ tên là Lê Thị P, sinh năm 1974 và năm người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến ngày 04/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/02/2017, sau khi ăn giỗ tại nhà của anh Huỳnh C trú tại thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xong, Huỳnh C rủ Nguyễn Trường S1 và Lê Ch đánh bạc bằng hình thức “Xì tẩy” được thua bằng tiền thì S1, Ch đồng ý, sau đó có Bùi Công S, Huỳnh T đến nhà C chơi và tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được các bị cáo thống nhất quy định như sau:

Số lượng người tham gia đánh bạc ít nhất là 02 người, nhiều nhất là 05 người. Các bị cáo tự quy định đặt tiền “tẩy” là 1.000.000đ, quá trình đánh bạc nếu hết tiền thì tiếp tục bỏ tiền trong người ra để chơi, nếu thắng bạc thì phải để tiền thắng vào tiền “tẩy” tại chiếu bạc mà không được cất vào người. Cách thức đánh là: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài, chỉ chọn ra 28 quân bài (gồm các quân bài 8, 9, 10, J, Q, K, A) để đánh. Mỗi người chơi được chia 02 quân bài đầu tiên, trong đó có 01 quân bài nằm úp (gọi là “âm”) và 01 quân bài nằm ngửa, người nào có quân bài nằm ngửa lớn nhất thì người đó có quyền đặt tiền mậu từ 50.000đ đến 100.000đ, người nào đặt theo tiền “mậu” thì được chia bài để chơi tiếp. Sau khi được chia bài để đánh tiếp thì người nào có bài lớn nhất có quyền “tố” trước, số tiền “tố” thấp nhất là 50.000đ và cao nhất là hết số tiền “tẩy” tại chiếu bạc. Sau khi “tố” có người tham gia hoặc không tham gia tùy thích, nếu không có ai tham gia thì người “tố” thắng. Khi có người tham gia thì tiếp tục chia bài và đánh như thế cho đến khi có đủ 05 quân bài (01 quân bài nằm úp và 04 quân bài nằm ngửa). Sau khi đã “tố” đến quân bài thứ 05, thì lật quân bài “âm”, người nào có 05 quân bài lớn hơn thì người đó thắng. Cách tính từ nhỏ đến lớn, cụ thể: Nhỏ nhất là 5 quân bài không giống nhau; thứ hai có 02 quân bài giống nhau (một đôi) và 03 quân bài còn lại khác nhau; thứ ba có hai cặp quân bài không giống nhau (hai đôi) và quân bài còn lại là quân bài khác; thứ tư có 03 quân bài giống nhau (sam) và 02 quân bài còn lại khác nhau; thứ năm có 03 quân bài giống nhau và 02 quân bài giống nhau (Xầu); thứ sáu có 05 quân bài theo thứ tự từ quân bài 10 đến quân bài A (Suốt);

thứ bảy có 05 quân bài đồng hoa đồng chất (phi ly); thứ tám (lớn nhất) có 04 quân bài giống nhau (tứ quý) và 01 một quân bài khác. Trong mỗi trường hợp trên thì cách tính từ nhỏ đến lớn theo thứ tự từ quân bài 8 đến quân bài A (xì). Trong mỗi ván đánh nếu số tiền tố nhiều thì bỏ tiền "xâu" từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Các bị cáo thống nhất quy định tiền "xâu" dùng để mua đồ ăn uống.

Đến 11 giờ 00 phút ngày 21/02/2017 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 19.150.000đ (trong đó có 300.000đ tiền xâu), thu giữ số tiền 3.000.000đ trong người của các bị cáo sẽ dùng vào việc đánh bạc và các vật dụng liên quan đến việc đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Huỳnh C mang theo 4.000.000đ, đã sử dụng 4.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt quả tang C đang thua bạc 3.100.000đ, số tiền còn lại tại chiếu bạc bị thu giữ 900.000đ; Bùi Công S mang theo số tiền 4.500.000đ, đã sử dụng 3.500.000đ đánh bạc, khi bị bắt quả tang S đang thua bạc 1.550.000đ, số tiền còn lại tại chiếu bạc bị thu giữ 1.950.000đ; Huỳnh T mang theo 4.900.000đ, đã sử dụng 4.500.000đ đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đang thua bạc 4.000.000đ, số tiền còn lại tại chiếu bạc bị thu giữ 500.000đ; Nguyễn Trường S1 mang theo 4.600.000đ, đã sử dụng 3.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt quả tang S1 đang thắng bạc 8.250.000đ, số tiền tại chiếu bạc bị thu giữ 11.250.000đ; Lê Ch mang theo 4.250.000đ, đã sử dụng 4.250.000đ đánh bạc, khi bị bắt quả tang Ch không thắng, không thua, số tiền tại chiếu bạc bị thu giữ 4.250.000đ. Đối với tiền "xâu" từ thời điểm các bị cáo đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thì số tiền "xâu" có được là 400.000 đ (trong đó, các bị cáo đã sử dụng 100.000đ mua đồ ăn sáng, số tiền còn lại 300.000đ đã bị thu giữ).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ gồm:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 22.150.000đ, các vật dụng dùng vào việc đánh bạc, 28 quân bài tứ lơ khơ; 01 cái đĩa bằng sứ, 01 cái lon; 01 cái chăn vải, 01 chiếc chiếu nhựa; 04 điện thoại di động.

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 18/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố tất cả các bị cáo đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh C. Xử phạt bị cáo Huỳnh C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, phạt bổ sung từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh T. Xử phạt bị cáo Huỳnh T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, phạt bổ sung từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 30; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường S1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S1 từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 30; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Công S. Xử phạt bị cáo Bùi Công S từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 30; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ch. Xử phạt bị cáo Lê Ch từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 22.150.000đ. Đối với các vật chứng mà các bị cáo sử dụng làm công cụ vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là các điện thoại di động của các bị cáo không sử dụng làm phương tiện, công cụ đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, các ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2017 đến 11 giờ ngày 21/02/2017 tại nhà Huỳnh C, ở thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Huỳnh C, Bùi Công S, Huỳnh T, Nguyễn Trường S1 và Lê Ch đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "Xi tẩy" được thua bằng tiền có giá trị là 22.250.000đ.

Với hành vi vi phạm pháp luật như trên, các bị cáo Huỳnh C, Huỳnh T, Bùi Công S, Nguyễn Trường S1, Lê Ch đều đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 18/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tất cả các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; trừ bị cáo Huỳnh T, tất cả các bị cáo đều tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Huỳnh C và Huỳnh T có mẹ là người có công với nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Huỳnh T, năm 1991 bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử, tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” (bản án số 10/HSST ngày 29/4/1991 của Tòa án nhân dân huyện P), đã được đương nhiên xóa án, các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật.

Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáo Huỳnh C là người khởi

xương đánh bạc, Huỳnh T là người tham gia đánh bạc, đã bị kết án năm 1991. Do vậy, phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án nhưng xét thấy cả hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhân thân cơ bản tốt, riêng đối với bị cáo C bị kết án từ năm 1991 đến nay đã được đương nhiên xóa án tích nên đủ điều kiện để áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo được hưởng án treo, đồng thời phạt bổ sung bằng tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Bùi Công S, Nguyễn Trường S1, Lê Ch đều là người trực tiếp đánh bạc, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 22.150.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 28 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài 8, 9, 10, J, Q, K, A; 05 quân bài tú lơ khơ dùng để làm bài nặn (01 quân bài 6 rô, 01 quân bài 4 chuồn, 01 quân bài 3 chuồn, 01 quân bài 2 rô, 01 quân bài 2 bích); 01 cái đĩa bằng sứ có màu trắng có in họa tiết hình hoa màu vàng đồng; 01 cái lon giấy màu đỏ, trên lon có in chữ "DANH TRÀ VIỆT NAM", không có nắp đậy (lon dùng để đựng tiền xâu); 01 cái chăn bằng vải màu nâu, trên chăn có in chữ HONEY BEAR, kích thước 2,3 mét x 1,9 mét; 01 chiếc chiếu bằng nhựa màu xanh trắng, có viền đỏ, kích thước 2,97 mét x 1,86 mét. Đây là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel A256 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Masstel A200 màu đen viền trắng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh C, Bùi Công S (H), Huỳnh T, Nguyễn Trường S1, Lê Ch (H1) đều phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh C. Xử phạt bị cáo Huỳnh C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 5.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh T. Xử phạt bị cáo Huỳnh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 5.000.000đ.

Giao bị cáo Huỳnh C, Huỳnh T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường S1, Bùi Công S và Lê Ch.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S1 10.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Bùi Công S 10.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Lê Ch 10.000.000đ.

Thời gian chấp hành hình phạt tiền, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 của Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 22.150.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 28 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài 8, 9, 10, J, Q, K, A; 05 quân bài tú lơ khơ dùng để làm bài nặn (01 quân bài 6 rô, 01 quân bài 4 chuồn, 01 quân bài 3 chuồn, 01 quân bài 2 rô, 01 quân bài 2 bích); 01 cái đĩa bằng sứ có màu trắng có in họa tiết hình hoa màu vàng đồng; 01 cái lon giấy màu đỏ, trên lon có in chữ : "DANH TRÀ VIỆT NAM", không có nắp đậy (lon dùng để đựng tiền râu); 01 cái chăn bằng vải màu nâu, trên chăn có in chữ HONEY BEAR, kích thước 2,3 mét x 1,9 mét; 01 chiếc chiếu bằng nhựa màu xanh trắng, có viền đỏ, kích thước 2,97 mét x 1,86 mét.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh C 01 điện thoại di động hiệu Masstel A256 màu đen đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Bùi Công S 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S1 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Lê Ch 01 điện thoại di động Masstel A200 màu đen viền trắng đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Huỳnh C, Bùi Công S, Huỳnh T, Nguyễn Trường S1, Lê Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Sang